TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-02-2022
V/v " *Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Hùng; Bà Võ Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thị xã GC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Trinh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số143/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2021, về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số số 04/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Thanh Th**, sinh năm 1987; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp MN1, xã ĐT, huyện CB, tỉnh TG.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1989; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp HP, xã LH, thị xã GC, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Võ Thị Thanh Th trình bày: chị và anh Nguyễn Văn Nh qua tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, thị xã GC vào năm 2019. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Nh cờ bạc rồi gây nợ, chị đã khuyên can, trả nợ cho anh nhiều lần, và tha thứ nhưng anh Nh vẫn không thay đổi, chị rất bất mãn vợ chồng thường hay cãi nhau, đã sống ly thân và cũng không còn tình cảm vợ chồng. Mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu được ly hôn với anh Nh

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Văn Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị Th, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nên không lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Chị Võ Thị Thanh Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến trình bày về việc chị Th xin ly hôn anh.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Chị Th đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng Anh Nh không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh Nh; Về con chung không có; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí sơ thẩm thì chị Th chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị Thanh Th khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Nh có nơi cư trú ấp HP, xã LH, thị xã GC, tỉnh TG nên Tòa án nhân dân thị xã GC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Nh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Võ Thị Thanh Th và anh Nguyễn Văn Nh tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị Th và anh Nh sống chung từ năm 2019. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Nh cờ bạc rồi gây nợ, chị đã khuyên can nhưng anh Nh vẫn không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết, anh Nh đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị Th, nhưng anh Nh không có ý kiến gì và vắng

mặt trong các buổi hòa giải. cho thấy anh không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân này, và tình cảm vợ chồng của hai người cũng đã nhạt phai. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị Th được ly hôn anh Nh là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: không có.

[2.2] Về tài sản chung: Chị Th xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Chị Th xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Th và anh Nh vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Võ Thị Thanh Th phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thanh Th.

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

Về án phí sơ thẩm**:** Chị Võ Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0006536 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị Th đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo**:** Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã LH, thị xã GC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư